TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2016/HC-PT
Ngày: 28-11-2016
V/v Khiếu kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Cao Thành Ngọc.

Các thẩm phán: Ông Phạm Văn Phích;

Ông Hoàng Ngọc Thụ.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2016 tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hải Phòng mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 09/2016/TLPT-HC ngày 25 tháng 10 năm 2016 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai".

Do bản án hành chính sơ thẩm số 01/2016/HC-ST ngày 16/9/2016 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hải Phòng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 786/2016/QĐ-PT ngày 11 tháng 11 năm 2016 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà H, sinh năm 1939; ĐKNKTT tại số 82/90 A, phường B, quận L, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Tú, sinh năm 1970; ĐKNKTT tại số 35/81 X, phường Y, quận Z, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

Người bảo về quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông S – Luật sư Công ty luật TNHH M – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. Người bị kiện: UBND quận L, thành phố Hải Phòng; trụ sở: Số 10 Hồ Sen, quận L, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông D – Chủ tịch UBND quận L.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông T – Phó Chủ tịch UBND quận L. Có mặt.

3. Người kháng cáo: Bà H.

NHẬN THẤY:

Theo tài liệu có trong hồ sơ và bản án hành chính sơ thẩm nội dung vụ án như sau:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 02/10/2015, đơn khởi kiện bổ sung, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án người khởi kiện trình bày:

Ngày 11/12/2014 UBND quận L ra Quyết định số 2706B/QĐ-UBND về việc thu hồi đất thực hiện Dự án làm đường nối thông ngõ A, đường dọc kênh K trên địa bàn phường B, quận L. Nội dung quyết định: Thu hồi của gia đình bà H 14,2m^2 đất tại thửa đất số 21, tờ bản đồ số 21 (bản đồ địa chính phường năm 2005), loại đất: Đất ở. Địa chỉ, vị trí thửa đất bị thu hồi: Tổ 67 (tổ 5 mới), phường B, quận L, thành phố Hải Phòng.

Ngày 06/3/2015 UBND quận L ra Quyết định số 301/QĐ-UBND về việc giao đất tái định cư cho gia đình bà H.

Căn cứ Quyết định thu hồi đất số 2706B/QĐ-UBND ngày 11/12/2014, gia đình bà H bị thu hồi diện tích đất là 14m^2. Gia đình cũng đã nhận đủ tiền bồi thường tương ứng với 14m^2 trên, quá trình thực hiện, gia đình bà H đã bàn giao 9,5m^2, còn lại 4,5m^2 chưa bàn giao với lý do gia đình tìm hiểu gia đình chỉ bị thu hồi 8,5m^2 (Theo Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 11/01/2010 của UBND thành phố Hải Phòng; trích đo 108 do Sở Tài nguyên và Môi trường lập ngày 06/5/2009), phần còn lại là 4,5m^2 gia đình có nguyện vọng được chuyển nhượng lại cho hộ liền kề theo Quyết định số 130/QĐ-UBND ngày 22/01/2010 và sẽ trả lại UBND quận L số tiền bồi thường đã nhận đối với 4,5m^2 trên. Không nhất trí với việc UBND quận L thu hồi cả 14m^2.

Nay bà H đề nghị Tòa án giải quyết các yêu cầu sau:

1. Buộc UBND quận L chấm dứt các hành vi hành chính yêu cầu gia đình bà H bàn giao 4,5m^2 đất còn lại.

2. Tuyên hủy Quyết định số 2706B/QĐ-UBND ngày 11/12/2014 của UBND quận L về việc thu hồi 14m^2 đất của gia đình bà H với các lý do:

- UBND quận L đã không thực hiện đúng trình tự thủ tục ban hành quyết định: không đo đạc, kiểm đếm;

- Diện tích thu hồi là không đúng quy hoạch (Chỉ bị thu hồi 8,5m^2);

- Theo Quyết định số 130/QĐ-UBND ngày 22/01/2010, khuyến khích nhượng lại cho hộ liền kề phần diện tích ngoài chỉ giới là 4,5m^2. Do gia đình không được biết nội dung trên nên đã chấp nhận đủ số tiền bồi thường là 14m^2.

- Theo Điểm b, Khoản 3 Điều 69 Luật đất đai 2013: Cho tới thời điểm này, gia đình chưa nhận được quyết định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

- Khi ban hành Quyết định 2706B/QĐ-UBND ngày 11/12/2014, UBND quận L đã căn cứ Quyết định số 2680/QĐ-UBND ngày 03/12/2014 là không đúng. Bởi lẽ, tại thời điểm ban hành Quyết định số 2706B thì Quyết định số 2680 chưa có hiệu lực.

3. Yêu cầu UBND quận L giao đất tái định cư cho gia đình bà H theo Quyết định số 301/QĐ-UBND ngày 06/3/2015 và hỗ trợ ngoài chính sách 100.000.000 đồng.

Theo văn bản ghi ý kiến gửi Tòa án và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại đơn xin xét xử vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của UBND quận L trình bày:

Thực hiện Thông báo số 241/TB-UBND ngày 19/6/2009 của UBND thành phố về việc Chủ trương thu hồi đất dự án Ngõ thông vào đường dọc kênh K; Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 11/01/2010 của UBND thành phố về việc thu hồi đất tại các phường: E, B, quận L để bồi thường, giải phóng mặt bằng làm đường nối các ngõ vào đường dọc kênh K, kèm trích lục bản đồ địa chính số 108 do Sở Tài nguyên và Môi trường lập ngày 06/5/2009, UBND quận L đã tiến hành các thủ tục hành chính và các bước bồi thường giải phóng mặt bằng đối với gia đình Bà H như sau:

Ngày 09/3/2010 UBND quận L đã ban hành Quyết định số 316/QĐ-UBND về việc thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phục vụ dự án làm đường nối các ngõ thông và đường dọc kênh K tại 02 phường B và E, quận L.

Ngày 09/3/2010 UBND quận L đã ban hành Quyết định số 317/QĐ-UBND về việc thành lập Tổ công tác kiểm kê lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phục vụ dự án làm đường nối các ngõ thông và đường dọc kênh K tại 02 phường B và E, quận L.

Ngày 09/3/2010 UBND quận L đã ban hành Thông báo số 135/TB-UBND về việc thu hồi đất của cá nhân, hộ gia đình và cộng đồng dân cư đang sử dụng đất để thực hiện dự án làm đường nối các ngõ thông và đường dọc kênh K tại 02 phường B và E, quận L.

Ngày 10/3/2010 Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã họp tại UBND phường E. Trong biên bản nêu nội dung: Thông báo Quyết định thu hồi đất của UBND thành phố số 28/QĐ-UBND ngày 11/01/2010 và thông báo thu hồi đất số 241/TB-UBND ngày 19/6/2009 đến từng hộ dân có đất bị thu hồi.

Ngày 18/6/2010 Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã ban hành Thông báo số 453/TB-HĐBTHTTĐC về việc yêu cầu các hộ dân chấp hành việc kiểm kê để thực hiện dự án làm đường nối các ngõ thông và đường dọc kênh K. Trong đó có nội dung:

"Để đảm bảo tiến độ thực hiện dự án và quyền lợi của hộ gia đình khi lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư quận L yêu cầu gia đình Bà H trú tại 82 A nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 11/01/2010 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng và phối hợp với Tổ công tác thực hiện kiểm kê đất đai, vật kiến trúc, cây cối hoa màu của gia đình bà. Thời hạn thực hiện kiểm kê trước ngày 25/6/2010, nếu gia đình không chủ động chấp hành thì Tổ công tác sẽ thực hiện việc kiểm kê bên ngoài. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Quận sẽ căn cứ vào kết quả kiểm kê và hồ

sơ hiện trạng đang quản lý để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định.

Ngày 02/7/2010 Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã kiểm kê và lập biên bản kiểm kê tài sản đất đai, vật kiến trúc, cây cối hoa màu, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án làm đường nối các ngõ thông và đường dọc kênh K (gia đình cho kiểm kê nhưng không ký).

Ngày 26/11/2013 Tổ công tác thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã kiểm kê và lập biên bản kiểm kê bổ sung tài sản trên đất tại gia đình Bà H (gia đình cho kiểm kê nhưng không ký).

Căn cứ vào các văn bản hiện hành và biên bản kiểm kê 02/7/2010, Biên bản kiểm kê bổ sung ngày 26/11/2013, ngày 08/12/2014 Trung tâm phát triển quỹ đất đã Tổng hợp phương án bồi thường hỗ trợ về đất và tài sản trên đất khi thu hồi đất đối với hộ Bà H.

Ngày 11/12/2014 Ủy ban nhân dân quận L đã ban hành Quyết định số 2706B/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện dự án làm đường nối các ngõ thông và đường dọc kênh K, trên địa bàn phường B, quận L.

Ngày 05/01/2015 hộ gia đình bà H đã nhận đủ tiền giá trị đền bù về đất đối với 14m^2, kèm theo phương án nhận tiền.

Đến nay Bà H mới bàn giao 9,5m^2, còn lại 4,5m^2 chưa chấp hành bàn giao mặt bằng.

UBND quận L khẳng định việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện dự án làm đường nối các ngõ thông và đường dọc kênh K, trên địa bàn phường B, quận L đối với gia đình Bà H, Ủy ban nhân dân quận L đã thực hiện đúng quy trình, đúng chế độ chính sách theo quy định của pháp luật. Trong quá trình thực hiện, có một số thiếu sót như người khởi kiện trình bày ở trên là đúng, tuy nhiên, nó không làm ảnh hưởng đến nội dung của quyết định, không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của gia đình bà H. Vấn đề này UBND quận sẽ xem xét để điều chỉnh cho phù hợp.

UBND quận L không chấp thuận yêu cầu của Bà H đối với việc hỗ trợ bằng tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) ngoài chính sách và chỉ giao tái định cư cho hộ Bà H theo Quyết định số 301/QĐ-UBND ngày 06/3/2015 của UBND quận khi Bà H chấp hành bàn giao mặt bằng đủ 14m^2 để thực hiện dự án.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện trình bày như nội dung đã trình bày ở trên.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện và trình bày: Việc UBND quận L ra quyết định thu hồi 14m^2 là không đúng. Gia đình tôi không nhất trí, gia đình tôi có quyền nhượng bán lại cho hộ liền kề phần 4,5m^2 còn lại. Nay, nếu UBND quận L muốn thu hồi 4,5m^2 đất trên thì phải hỗ trợ cho gia đình tôi 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng). Đồng thời đề nghị UBND quận L bàn giao đất tái định cư tại thực địa theo Quyết định số 301/QĐ-UBND quận L ngày 06/3/2015.

Với các nội dung như đã nêu trên, tại bản án số 01/2016/HC-ST ngày 16/9/2016 của Tòa án nhân dân quận L đã quyết định:

"- *Áp dụng Khoản 2 Điều 66 Luật đất đai năm 2013; Điều 104 Luật Tố tụng hành chính năm 2010; Điểm a Khoản 2 Điều 193; Khoản 1 Điều 157 Luật tố tụng hành chính năm 2015; Khoản 1, Khoản 5 Điều 1 và Điều 2 Nghị quyết số 104/2015/QH13 của Quốc hội, Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.*

1. Bác yêu cầu khởi kiện của Bà H đối với Ủy ban nhân dân quận L, thành phố Hải Phòng về những nội dung sau:

- Tuyên hủy Quyết định số 2706B/QĐ-UBND ngày 11/12/2014 của UBND quận L Hải Phòng về việc thu hồi 14m^2 đất của gia đình bà H;

- Buộc UBND quận L chấm dứt các hành vi hành chính yêu cầu gia đình bà H bàn giao 4,5m^2 đất còn lại;

- Yêu cầu UBND quận L giao đất tái định cư cho gia đình bà H theo Quyết định số 301/QĐ-UBND quận L ngày 06/3/2015 và hỗ trợ ngoài chính sách 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/9/2016 Bà H có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm đề nghị tuyên hủy bản án sơ thẩm, tuyên hủy Quyết định số 2706B/QĐ-UBND ngày 11/12/2014 về việc thu hồi đất thực hiện Dự án làm đường nối thông các ngõ vào được dọc kênh K trên địa bàn phường quận L về việc thu hồi 14m^2 đất ở của gia đình bà; buộc UBND quận L thực hiện Quyết định số 301/QĐ-UBND ngày 06/3/2015 giao đất tái định cư cho Bà H tại mặt bằng tái định cư G, phường F, quận L, thành phố Hải Phòng thửa số 28 lô 01 diện tích 53,32m^2 sử dụng vào mục đích làm nhà ở.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bà Tú là người đại diện theo ủy quyền và Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện thống nhất trình bày: Tại phiên tòa hôm nay, người khởi kiện đồng thời là người kháng cáo rút một phần kháng cáo về việc đề nghị hủy bản án sơ thẩm và chỉ kháng cáo đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng hủy Quyết định 2706B/QĐ-UBND ngày 11/12/2014 của UBND quận L và buộc UBND quận L thực hiện Quyết định số 301/QĐ-UBND ngày 06/3/2015 giao đất tái định cư cho Bà H tại mặt bằng tái định cư G, phường F, quận L, thành phố Hải Phòng thửa số 28 lô 01 diện tích 53,32m^2 sử dụng vào mục đích làm nhà ở. Quyết định số 2706B/QĐ-UBND ngày 11/12/2014 của UBND quận L là căn cứ vào Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 11/01/2010 của UBND thành phố Hải Phòng. Theo đó Trích lục bản đồ địa chính số 108/2009-TL ngày 06/5/2009 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất, Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng xác định gia đình bà H chỉ phải thu hồi diện tích 8,5m^2. Ngày 04/6/2015 gia đình bà H đã bàn giao mặt bằng diện tích 9,5m^2. Như vậy, gia đình đã bàn giao vượt quá 1m^2 đất. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Quyết định 2680/QĐ-UBND ngày 03/12/2014 (có

hiệu lực ngày 13/12/2014) chưa có hiệu lực cho Quyết định số 2706B/QĐ-UBND ngày 11/12/2014 của UBND quận L để giải quyết vụ án là vi phạm nghiêm trọng thủ tục Tố tụng. Quyết định 2706B thu hồi đất của gia đình bà H vượt quy định 5,5m^2 so với Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 11/01/2010 của UBND thành phố Hải Phòng là vi phạm tại Điểm d Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai 2013. Phần diện tích đất thu hồi vượt quá không thuộc dự án chỉnh trang đô thị được Hội đồng nhân dân thành phố chấp thuận và thu hồi đất giao cho địa phương quản lý, sử dụng theo quy hoạch. Ngoài ra gia đình bà H cũng đã bàn giao đủ diện tích đất phải thu hồi 8,5m^2 nên UBND quận L phải giao đất tái định cư cho gia đình bà H theo Quyết định 301/QĐ-UBND ngày 06/3/2015 của UBND quận L tại thửa số 28 lô 01 diện tích 53,32m^2 sử dụng vào mục đích làm nhà ở tại G, phường F, quận L, thành phố Hải Phòng. Từ những phân tích trên căn cứ Điểm a Khoản 2 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 đề nghị HĐXX sửa toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H.

- Đại diện UBND quận L trình bày: UBND quận L giữ nguyên toàn bộ quan điểm đã trình bày tại cấp sơ thẩm. Thực hiện số 241/TB-UBND ngày 19/6/2009 và Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 11/01/2010 của UBND thành phố, UBND quận L đã tiến hành trình tự lập và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng cho gia đình bà H. Theo quy định pháp luật phần diện tích đất còn lại không bị thu hồi chéo méo, không đủ để sử dụng và phần diện tích này phù hợp với việc mở rộng ngõ nối thông nên UBND quận L quyết định thu hồi toàn bộ để phục vụ mục đích thu hồi của dự án. Căn cứ vào tình hình thực tế, Cơ quan có thẩm quyền hoàn toàn có thể điều chỉnh dự án cho phù hợp. Ngoài ra, tại biên bản kiểm kê đất đai ngày 02/7/2010, UBND quận có thể hiện rõ diện tích đất bị thu hồi là 14m^2 gồm diện tích trong chỉ giới thu hồi là 8,5m^2; diện tích ngoài chỉ giới thu hồi là 4,5m^2. Quá trình thực hiện bà H cũng đã nhận tiền bồi thường đối với 14m^2 đất bị thu hồi và cũng đã ký biên bản bàn giao mặt bằng cho quận. UBND quận L khẳng định việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với gia đình Bà H được thực hiện đúng quy trình, đúng chế độ chính sách theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Quyết định 2706B được ban hành căn cứ theo Quyết định 130/QĐ-UBND ngày 22/01/2010 của UBND thành phố Hải Phòng nhưng trong nội dung của Quyết định 2706B ghi căn cứ theo Quyết định 2680/QĐ-UBND ngày 03/12/2014 của UBND thành phố Hải Phòng là do cán bộ chuyên môn tham mưu chưa chính xác nên xin rút kinh nghiệm. Việc sai sót nêu trên không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà H. Vì vậy, đề nghị HĐXX bác kháng cáo của bà H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng trình bày:

+ Về Tố tụng:

Thẩm phán từ khi thụ lý đến khi xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Đối với những người tham gia tố tụng: Các đương sự có mặt từ khi thụ lý đến thời điểm hiện nay đều đã chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính.

+ Về nội dung:

Xét yêu cầu hủy Quyết định số 2706B của UBND quận L:

Về thẩm quyền ban hành quyết định, thực hiện Thông báo số 241 ngày 19/6/2009 của UBND thành phố Hải Phòng về chủ trương thu hồi đất để thực hiện dự án ngõ thông vào đường dọc kênh K, căn cứ Khoản 2 Điều 66 Luật đất đai 2013, Nghị định 43 ngày 15/5/2014 về thi hành Luật đất đai nên Quyết định 2706B ngày 11/12/2014 do Phó Chủ tịch UBND quận L ký ban hành là thực hiện đúng thẩm quyền.

Về trình tự, thủ tục, nội dung ban hành, thực hiện theo nội dung tại Điểm 2 Điều 2 Quyết định số 28 ngày 11/01/2010 của UBND thành phố Hải Phòng, ngày 09/3/2010 UBND quận L đã ra Thông báo số 135 về việc thu hồi đất của các hộ gia đình để thực hiện dự án tại 02 phường B và E quận L. Ngày 10/3/2010 Hội đồng bồi thường đã họp tại UBND phường E và tại cuộc họp đã tiến hành thông báo Quyết định số 28 và Thông báo số 241 của UBND thành phố đến các hộ dân có đất bị thu hồi. Tiếp đo, Tổ công tác đã tiến hành kiểm kê đất đai, tài sản, vật kiến trúc, hoa mầu… và phê duyệt phương án đề bù căn cứ theo kết quả kiểm kê, sau đó thông báo cho gia đình bà H lên nhận tiền đền bù và ngày 05/01/2015 bà H đã nhận đủ tiền bồi thường đồng thời ký biên bản bàn giao đất với diện tích 14m^2.

Về Quyết định số 2680 ban hành ngày 03/12/2014 để thay thế Quyết định số 130 ngày 22/01/2010, xét về bản chất 02 Quyết định này có nội dung cơ bản không khác nhau, UBND quận L có quyền khuyến khích các hộ dân chuyển nhượng cho các hộ liền kề hoặc thu hồi diện tích đất ngỏ ngoài chỉ giới. Vì vậy Quyết định 2706B căn cứ vào Quyết định số 2680 (chưa có hiệu lực tại thời điểm ban hành) cũng không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của gia đình bà H.

Việc UBND quận L ban hành Quyết định 2706B ngày 11/12/2014 là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, nội dung ban hành đúng quy định pháp luật. Mặc dù trong quá trình thực hiện, UBND quận L còn có một số thiếu sót như thực hiện việc thông báo và niêm yết công khai các Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, việc gửi quyết định bồi thường, hỗ trợ… chi tiết đến từng hộ gia đình. Tuy nhiên, thiếu sót này không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bà H, việc thực hiện các chính sách về mức đền bù, hỗ trợ đối với gia đình bà H đã đầy đủ. Do vậy, yêu cầu hủy Quyết định 2706B của bà H là không có căn cứ để chấp nhận.

Vì các lẽ trên, căn cứ Khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính, đề nghị HĐXX bác kháng cáo của bà H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến trình bày của các bên đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tại phiên tòa.

XÉT THẤY:

Đây là vụ án hành chính khiếu kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai. Cụ thể đối tượng khởi kiện là: Quyết định số 2706B/QĐ-UBND ngày 11/12/2014 về việc thu hồi 14m^2 đất đối với gia đình bà H và buộc UBND quận L chấp dứt hành vi hành chính (yêu cầu gia đình bà H bàn giao 4,5m^2 đất còn lại). Buộc UBND quận L giao đất tái định cư cho gia đình bà H theo Quyết định số 301/QĐ-UBND và hỗ trợ ngoài chính sách 100.000.000 đồng.

Căn cứ Điều 28 Luật Tố tụng hành chính năm 2010 và căn cứ Điều 30 Luật Tố tụng hành chính 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Xét kháng cáo của người khởi kiện là Bà H: Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bà H rút một phần kháng cáo về việc đề nghị hủy bản án sơ thẩm và chỉ kháng cáo đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng hủy Quyết định 2706B/QĐ-UBND ngày 11/12/2014 của UBND quận L; buộc UBND quận L thực hiện Quyết định số 301/QĐ-UBND ngày 06/3/2015 giao đất tái định cư cho Bà H.

Để xác định Quyết định 2706B/QĐ-UBND ngày 11/12/2014 của UBND quận L được ban hành đúng quy định pháp luật hay không cần phải xem xét trên 3 phương diện: thẩm quyền ban hành, trình tự thủ tục ban hành và nội dung.

Về thẩm quyền ban hành:

Quyết định số 2706B/QĐ-UBND ngày 11/12/2014 của UBND quận L ban hành về việc thu hồi 14m^2 đất mang tên chủ sử dụng là Bà H để thực hiện Dự án làm đường nối thông các ngõ vào đường dọc kênh K trên địa bàn phường B, quận L. Căn cứ Khoản 2 Điều 66 Luật đất đai 2013 thì UBND cấp huyện có thẩm quyền thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân. Theo đó UBND quận L ban hành Quyết định số2706B/QĐ-UBND ngày 11/12/2014 nói trên là đúng về mặt thẩm quyền.

Về trình tự, thủ tục ban hành:

Ngày 19/6/2009 UBND thành phố Hải Phòng có Thông báo số 241/TB-UBND về chủ trương thu hồi đất tại các phường: E, B, quận L để bồi thường, giải phóng mặt bằng làm đường nối thông các ngõ vào đường dọc kênh K. Kèm theo Trích lục bản đồ địa chính số 108/2009-TL ngày 06/5/2009 của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Ngày 11/01/2010 UBND thành phố Hải Phòng ban hành Quyết định số 28/QĐ-UBND về việc thu hồi đất tại các phường: E, B, quận L để bồi thường, giải phóng mặt bằng làm đường nối các ngõ vào đường dọc kênh K. Trong đó nêu rõ thu hồi diện tích 258,5m^2 đất tại các phường E, B quận L để bồi thường. Vị trí, chỉ giới khu đất được xác định theo Trích lục bản đồ địa chính số 108/2009-TL ngày 06/5/2009 của Sở Tài nguyên và Môi trường. Và UBND quận L có trách nhiệm thông báo việc thu hồi đất đến các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân ra Quyết định thu hồi đất theo thẩm quyền.

Ngày 09/3/2010 UBND quận L có Thông báo số 135/TB-UBND về việc thông báo thu hồi 14m^2 đất tại thửa số 21 tờ bản đồ số 21 tại số 82 đường A, phường B, quận L, thành phố Hải Phòng gửi cho Bà H được biết.

Cùng ngày 09/3/2010 UBND quận L đã có Quyết định thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thành lập Tổ công tác kiểm kê, lập phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư.

Ngày 18/6/2010 Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có Thông báo số 453/TB-HĐBTHTTĐC yêu cầu hộ Bà H phối hợp thực hiện kiểm kê đất đai, vật kiến trúc, cây cối hoa màu của gia đình bà H.

Ngày 02/7/2010 Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tiến hành kiểm kê tài sản đất đai, vật kiến trúc, hoa màu của hộ bà H. Hộ gia đình bà H phối hợp cho Hội đồng tiến hành kiểm kê nhưng không ký vào biên bản kiểm kê.

Ngày 26/11/2013 Tổ công tác thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã kiểm kê và lập biên bản kiểm kê bổ sung tài sản trên đất tại gia đình bà H. Bà H cho kiểm kê nhưng không ký biên bản kiểm kê.

Căn cứ vào các văn bản hiện hành và biên bản kiểm kê ngày 02/7/2010, biên bản kiểm kê bổ sung ngày 26/11/2013, ngày 08/12/2014 Trung tâm phát triển quỹ đất đã Tổng hợp phương án bồi thường hỗ trợ về đất và tài sản trên đất khi thu hồi đất đối với hộ bà H.

Ngày 11/12/2014 UBND quận L ban hành Quyết định 2706B/QĐ-UBND thu hồi 14m^2 đất ở của hộ gia đình bà H.

Ngày 12/12/2014 UBND quận L ban hành Quyết định 2709/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án hỗ trợ bổ sung khi thu hồi đất của 01 hộ gia đình trong đó có hộ bà H

Ngày 05/01/2015 hộ bà H đã nhận đủ tiền giá trị đền bù về đất đối với 14m^2 tại UBND phường B đồng thời ký biên bản bàn giao mặt bằng 14m^2, kèm theo phương án nhận tiền.

Căn cứ Điều 69 Luật đất đai 2013 UBND quận L ban hành Quyết định số 2706B/QĐ-UBND ngày 11/12/2014 nêu trên đúng trình tự, thủ tục ban hành. Trong hồ sơ do UBND quận L cung cấp chưa thể hiện đầy đủ các tài liệu chứng minh về việc đã thông báo và niêm yết công khai các Quyết định đến từng hộ gia đình là có thiếu sót. Tuy nhiên việc này không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bà H. UBND quận L cần tổ chức rút kinh nghiệm.

Về nội dung:

Bà H kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu hủy một phần Quyết định số 2706B/QĐ-UBND ngày 11/12/2014 của UBND quận L vì diện tích thu hồi là không đúng quy hoạch. Theo trích đo số 108 của Sở Tài nguyên và Môi trường ngày 06/5/2009 gia đình bà chỉ bị thu hồi 8,5m^2 đất mà không phải là 14m^2 như trong Quyết định 2706B. Tại Quyết định số 130 của UBND thành phố Hải Phòng quy định diện tích đất còn lại của gia đình bà không bị thu hồi được khuyến khích nhượng lại cho hộ liền kề. Ngoài ra khi bàn hành Quyết định 2706B/QĐ-UBND

ngày 11/12/2014. UBND quận L đã căn cứ Quyết định 2680/QĐ-UBND ngày 03/12/2014 là không đúng vì thời điểm ban hành Quyết định 2706B thì Quyết định 2680 chưa có hiệu lực.

Xét thấy theo Trích lục bản đồ địa chính số 108/2009-TL ngày 06/5/2009 của Sở Tài nguyên và Môi trường hộ gia đình bà H bị thu hồi 8,5m^2 đất, diện tích đất còn lại là 5,5m^2.

Tại Điều 6 Quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 130/2010/QĐ-UBND ngày 22/02/2010 của UBND thành phố Hải Phòng quy định:

"+ *Đất còn lại sau khi thực hiện bồi thường:*

Sau khi thu hồi đất, diện tích đất ở còn lại nằm trong phạm vi sau chỉ giới giao thông hoặc vỉa hè đến 3m nhỏ hơn hạn mức giao đất của thành phố thì Sở Xây dựng phải hướng dẫn các hộ sử dụng theo quy hoạch, trường hợp diện tích còn lại quá nhỏ (dưới 20 m2 ở nội thành, dưới 40m2 ở ngoại thành) hoặc còn lại lớn hơn mức trên mà chéo méo, không có khả năng sử dụng và đất canh tác còn lại không đủ điều kiện sản xuất, nếu xem xét không đủ điều kiện tồn tại theo quy hoạch, khuyến khích các hộ chuyển nhượng cho hộ liền kề theo phương pháp dồn thửa, đổi điền, hoặc thu hồi bồi thường diện tích còn lại, giao địa phương quản lý, sử dụng theo quy hoạch. Chỉ khi nào các hộ trả lại diện tích trên cho địa phương quản lý mới giao đất tái định cư.

Những trường hợp sử dụng đất ở không hợp lệ khác: Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường các cấp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định cho từng trường hợp cụ thể."

Theo quy định trên đối với diện tích 5,5m^2 đất còn lại của hộ gia đình bà H không đủ điều kiện tồn tại theo quy hoạch thì có thể khuyến khích chuyển nhượng cho hộ liền kề theo phương pháp dồn thửa, đổi điền hoặc cũng có thể bị thu hồi giao cho địa phương quản lý, sử dụng theo quy hoạch và được bồi thường đối với diện tích này.

Như vậy việc UBND quận L tiếp tục thu hồi nốt đối với diện tích 5,5m^2 đất còn lại của hộ gia đình bà H là đúng quy định pháp luật.

Về việc UBND quận L áp dụng Quyết định 2680 của UBND thành phố Hải Phòng, thì tại Điều 2 của Quyết định 2680 quy định Quyết định 2680 thay thế cho Quyết định số 130 của UBND thành phố Hải Phòng. Quyết định 2680 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 13/12/2014. Quyết định số 2706B của UBND quận L được ban hành vào ngày 11/12/2014. Tại Điều 6 Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 2680 quy định:

"…2. Các trường hợp diện tích đất ở còn lại sau thu hồi không đủ điều kiện để ở theo điểm a, b khoản 1 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP được quy định như sau:

a) Chiều sâu còn lại của thửa đất nhỏ hơn 5m và chiều rộng còn lại của thửa đất nhỏ hơn 3m;

b) Diện tích thửa đất còn lại dưới 20m2 đối với khu vực đô thị hoặc khu vực được quy hoạch phát triển đô thị, dưới 40m2 đối với khu vực nông thôn và hình dạng thửa đất ở chéo méo, không đủ điều kiện để ở.

3. Diện tích đất ở còn lại không đủ điều kiện để ở theo khoản 2 Điều này sau khi thu hồi giao Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý, sử dụng theo quy hoạch…"

Theo đó quy định về điều khoản đối với diện tích đất còn lại sau khi thu hồi không đủ điều kiện để ở tại Quyết định 130 và Quyết định 2680 của UBND thành phố áp dụng vào trường hợp thu hồi đất cụ thể của gia đình bà H là không có mâu thuẫn.

Phía hộ bà H cũng đã nhận đủ tiền giá trị đền bù đối với 14m^2 đất và ký vào biên bản bàn giao mặt bằng 14m^2 đất, kèm theo phương án nhận tiền. Tuy nhiên đến nay bà H mới chỉ bàn giao 9,5m^2 đất, còn lại 4,5m^2 đất chưa chấp hành bàn giao. Căn cứ Quyết định 130/2010/QĐ-UBND ngày 22/01/2010 của UBND thành phố quy định: *"....Chỉ khi nào các hộ trả lại diện tích trên (diện tích bị thu hồi) cho địa phương quản lý mới giao đất tái định cư*" thì yêu cầu UBND quận L giao đất tái định cư cho gia đình bà H theo Quyết định số 301/QĐ-UBND ngày 06/3/2015 của UBND quận L và hỗ trợ ngoài chính sách 100 triệu đồng là không có cơ sở. Việc UBND quận L yêu cầu bà H bàn giao 4,5m^2 đất còn lại là đúng quy định. Bà H kháng cáo yêu cầu tuyên hủy Quyết định số 2706B/QĐ-UBND ngày 11/12/2014 về việc thu hồi đất thực hiện Dự án làm đường nối thông các ngõ vào được dọc kênh K trên địa bàn phường quận L về việc thu hồi 14m^2 đất ở của gia đình bà; buộc UBND quận L thực hiện Quyết định số 301/QĐ-UBND ngày 06/3/2015 giao đất tái định cư cho Bà H tại mặt bằng tái định cư G, phường F, quận L, thành phố Hải Phòng thửa số 28 lô 01 diện tích 53,32m^2 sử dụng vào mục đích làm nhà ở là không có căn cứ.

Từ phân tích trên, căn cứ Khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, bác kháng cáo của bà H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí hành chính phúc thẩm: Theo Khoản 1 Điều 37 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 12 thì người kháng cáo phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ Khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính 2015.

QUYẾT ĐỊNH

Bác kháng cáo của Bà H.

Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 01/2016/HC-ST ngày 16 tháng 9 năm 2016 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hải Phòng.

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 30; Điểm a Khoản 2 Điều 116; Điểm a Khoản 2 Điều 193, Khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính 2015;

- Điều Khoản 2 Điều 66, Điều 69 Luật đất đai năm 2013;

- Điều 34, Khoản 1 Điều 37 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 12.

1. Bác yêu cầu khởi kiện của Bà H đối với Ủy ban nhân dân quận L, thành phố Hải Phòng về những nội dung sau:

- Tuyên hủy Quyết định số 2706B/QĐ-UBND ngày 11/12/2014 của UBND quận L Hải Phòng về việc thu hồi 14m^2 đất của gia đình bà H;

- Buộc UBND quận L chấm dứt các hành vi hành chính yêu cầu gia đình bà H bàn giao 4,5m^2 đất còn lại;

- Yêu cầu UBND quận L giao đất tái định cư cho gia đình bà H theo Quyết định số 301/QĐ-UBND quận L ngày 06/3/2015 và hỗ trợ ngoài chính sách 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

2. Về án phí hành chính sơ thẩm và phúc thẩm.

- Bà H phải chịu 200.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 200.000 đồng là tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm bà H đã nộp theo biên lai số 0013513 ngày 22/10/2015 tại Chi cục thi hành án dân sự quận L. Bà H đã nộp đủ.

- Bà H phải chịu 200.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền 200.000 đồng là tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm bà H đã nộp theo biên lai số 0014188 ngày 27/9/2016 tại Chi cục thi hành án dân sự quận L. Bà H đã nộp đủ.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSNDTP Hải Phòng;
- UBND TP Hải Phòng (cấp trên trực tiếp của người bị kiện);
- Chi cục THA quận L;
- TAND quận L;
- VKSND quận L;
- Đương sự;
- Lưu HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thành Ngọc